



NEDI 2

Trụ sở chính: số 100 đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu,
TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Tel: (84-20) 3822759

Fax: (84-20) 3823084

Email: nedi2@nedi2.com.vn; nedi2_hn@yahoo.com

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

NEDI 2

Văn phòng Hà Nội: P304, Tòa nhà thời trang Vinaconex, Khu
Trung Hoà-Nhân Chính, TP Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 62514567

Fax: (84-4) 62504567

Website: <http://www.nedi2.com.vn>

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

- Tên công ty:** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI 2)
- Trụ sở chính:** số 100, đường Hoàng Liên, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh** số 12 03 000 019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 6/5/2004 (và đã đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 06/10/2008);
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:**
Bắt đầu từ 8h30' ngày 12/4/2013 tại Hội trường tầng 1, Tòa Nhà 34T, khu ĐTM Trung Hòa - Nhân Chính, Tp. Hà Nội.
- Thành phần tham dự đại hội:**
 - Theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông của Ban tổ chức, đến 8h30' tổng cộng có **26** cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có quyền biểu quyết, đại diện cho **16.422.625** cổ phần trên tổng số **19.389.650** cổ phần có quyền biểu quyết, đạt **84,70%**, trong đó:
 - Cổ đông Tổng công ty cổ phần Vinaconex: **03** cổ đông, đại diện cho **13.200.000** cổ phần biểu quyết, tương ứng **80,38%**;
 - Cổ đông Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV): **01** cổ đông, đại diện cho **1.308.325** cổ phần biểu quyết, tương ứng **7,97 %**;
 - Cổ đông Công ty cổ phần VIMECO: **01** cổ đông, đại diện cho **838.700** cổ phần biểu quyết, tương ứng **5,11%**;
 - Các pháp nhân và thể nhân khác: **21** cổ đông, đại diện cho **1.075.600** cổ phần biểu quyết, tương ứng **6,55%**.
 - Tại thời điểm Đại hội tiến hành biểu quyết, tổng cộng có **31** cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có quyền biểu quyết, đại diện cho **16.451.825** cổ phần trên tổng số **19.389.650** cổ phần có quyền biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đạt **84,85 %**.

6. Tiến trình Đại hội:

PHẦN 1. Khai mạc Đại hội.

- Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty NEDI 2 năm 2013 có đủ điều kiện để tiến hành Đại hội một cách hợp lệ.
- Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

- ĐHĐCĐ nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch gồm 03 thành viên:
 1. Ông Nguyễn Ngọc Điệp Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
 2. Ông Trương Chí Thành Thành viên HĐQT - Giám đốc công ty
 3. Ông Nguyễn Đức Lưu Thành viên HĐQT
- Chủ tọa Đại hội chỉ định Thư ký đại hội:
Ông Hà Văn An

PHẦN 2. Nội dung Đại hội.

Các cổ đông nhất trí thông qua chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. ĐHĐCĐ nghe các báo cáo theo chương trình và nội dung đã được thông qua do HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành công ty trình bày dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội. Các nội dung gồm:

1. Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD 2012 và kế hoạch SXKD 2013 của Công ty;
2. Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2012;
3. Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty;
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và Giám đốc;
5. Báo cáo về chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc không chuyên trách của các thành viên HĐQT, BKS;
6. Tờ trình của BKS về việc lựa chọn kiểm toán tài chính năm 2013 của Công ty;
7. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức của Công ty năm 2012
8. Phương án phát hành tăng vốn cổ phần Công ty;
9. Phê duyệt sửa đổi/bổ sung Điều lệ Công ty theo điều lệ mẫu Công ty đại chúng lớn (Theo quy định thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính).
10. Công tác nhân sự: Thay thế, bổ sung thành viên HĐQT;
11. Phê duyệt Tổng mức đầu tư điều chỉnh của dự án thủy điện Ngòi Phát;

PHẦN 3. Các nội dung thảo luận tại Đại hội: .

1. Phần ý kiến của cổ đông.

Cổ đông thứ nhất : Nguyễn Thị Hòa

Câu hỏi thứ nhất : Đề nghị đoàn chủ tịch và ban điều hành công ty giải trình về việc tăng tổng mức đầu tư đặc biệt là chi phí lãi vay.

Trả lời:

Lãi vay trong thời gian xây dựng: Tăng + 203,42 tỷ đồng

Trong đó:

- Lãi vay Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) tăng 38,41 tỷ đồng do thời gian vay kéo dài từ 24 tháng đến 50 tháng và điều chỉnh lãi suất từ 6,9% lên 12% (đối với khoản vay còn lại chưa giải ngân).

- Lãi vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) tăng 165,01 tỷ đồng do thời gian xây dựng kéo dài từ 36 tháng đến 66 tháng.

Câu hỏi thứ 2 : Thời gian hoàn vốn là 11 năm kể từ thời gian nào ?

Theo quy định của Luật đầu tư và các quy định khác thì thời gian hoàn vốn là

thời gian kể từ thời gian đưa dự án vào hoạt động

Câu hỏi thứ 3 : Suất đầu tư vốn đầu tư của dự án là 24,85 tỷ đồng là cao hay thấp so với các dự án có quy mô tương tự.

Trả lời: Cùng địa bàn và các dự án có quy mô tương tự thì dự án thủy điện Ngòi Phát là một trong những dự án có suất đầu tư tương đối thấp. Ví dụ suất vốn đầu tư của một số dự án có cùng quy mô:

Stt	Tên dự án thủy điện	Công suất lắp máy (MW)	Địa điểm xây dựng	Tình trạng	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Suất đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Ngòi Phát	72	Lào Cai	Đang thi công	1.788,98	24,85	
2	Mường Hum	32	Lào Cai	Phát điện 2010	840,00	26,25	
3	Bắc Hà	90	Lào Cai	Phát điện 2012	2.361,00	26,23	
4	Nậm Khoá 3	18	Lào Cai	Phát điện 2010	400,00	22,22	
5	Nậm Pông	30	Nghệ An	Đang thi công	740,00	24,67	
6	Nho quế 2	48	Hà Giang	Đang thi công	1.400,00	29,17	
7	Nho quế 3	110	Hà Giang	Phát điện 2012	2.917,00	26,52	
8	Đắc R'tih	144	Đắc Nông	Phát điện 2011	4300	29,86	

Câu hỏi thứ 4: Lợi nhuận chưa phân phối của công ty được xác định như thế nào và được sử dụng như thế nào?

Trả lời: Lợi nhuận chưa phân phối của công ty do lãi tiền gửi của khoản tiền góp vốn của cổ đông chưa sử dụng. Số tiền này đã được hạch toán vào vốn chủ của Công ty và đã sử dụng giải ngân cho dự án.

Cổ đông thứ 2: Cổ đông Nguyễn Tuyết Nhung.

Câu hỏi thứ nhất: Các giải pháp tín dụng để thực hiện kế hoạch năm 2013 cụ thể như thế nào?

Phần trả lời:

Các giải pháp tín dụng của Công ty trong năm 2013 để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 cụ thể như sau:

Năm 2012 Công ty đã tiến hành thương thảo với các tổ chức tín dụng để tái khởi động dự án vào ngày 15/4/2013.

Về cơ cấu vốn để thực hiện dự án là vốn tự có là 20% và vốn vay là 80% trên Tổng mức đầu tư của dự án được ĐH ĐCĐ thông qua tại hội

Về việc phát hành tăng vốn đảm bảo tỷ lệ vốn tự có tham gia dự án thì Công ty đã ký hợp đồng mua bán cổ phiếu với TCT CP VINACONEX và hoàn thành việc tăng vốn vào 30/9/2013

Công ty đã thỏa thuận với Ngân hàng Techcombank về việc tham gia góp vốn cho công ty với số tiền là 36,4 tỷ đồng để đảm bảo vốn tự có tham gia vào dự án tối thiểu là 20%.

PHẦN 4. Đại hội tiến hành biểu quyết đối với từng vấn đề như sau:

A. Đại hội tiến hành bầu cử thay thế/bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2009 - 2014)

a. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Đức Lưu - thành viên HĐQT Công ty theo đề nghị của cá nhân do yêu cầu công tác với tỷ lệ biểu quyết 100%.

- b. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm bà **Lê Thị Kim Khuyên** - thành viên HĐQT Công ty theo đề nghị của cá nhân do yêu cầu công tác với tỷ lệ biểu quyết 100%.
- c. Đại hội đồng cổ đông tiến hành công tác bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty (nhiệm kỳ năm 2009 - 2014), cụ thể:

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban kiểm phiếu kết quả bầu cử gồm 03 Thành viên với tỷ lệ biểu quyết 100%. Danh sách cụ thể:

- + Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Trưởng Ban kiểm phiếu,
- + Ông Bùi Minh Hải - Thành viên Ban kiểm phiếu
- + Ông Trần Mạnh Hùng - Thành viên Ban kiểm phiếu

Sau khi nghe Ban kiểm phiếu đọc các nguyên tắc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và thông qua quy chế bầu cử. Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách đề cử thành viên HĐQT Công ty do cổ đông Tổng công ty cổ phần Vinaconex và Nhóm cổ đông sở hữu 74,88% vốn điều lệ là Tổng công ty cổ phần Vinaconex và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) đề cử với tỷ lệ biểu quyết 100%. Cụ thể:

- Danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT:
 - + Ông Nguyễn Phúc Hường - Phó giám đốc, phụ trách Ban Đầu tư – TCT cổ phần VINACONEX
 - + Bà Mạc Thị Thanh Xuân - Phó Giám đốc Chi nhánh Sở giao dịch 1 BIDV

- Đại hội tiến hành bầu cử và kết quả bầu cử như sau:

- + Ông: Nguyễn Phúc Hường trúng cử thành viên HĐQT với tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **16.451.825** cổ phần, tương ứng 100,11% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;
- + Bà Mạc Thị Thanh Xuân trúng cử thành viên HĐQT với tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **16.451.825** cổ phần, tương ứng 99,89% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;

B. Đại hội biểu quyết các vấn đề trình bày trong nội dung tại Đại hội.

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012 và Kế hoạch SXKD năm 2013 của Công ty, cụ thể:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Tốc độ tăng trưởng
I	KẾ HOẠCH SXKD	187,27	527,20	282%
A	Đầu tư xây dựng	181,16	516,64	285%
1	Thủy điện Ngòi Phát, <i>trong đó:</i>	181,16	516,64	285%
	<i>Xây dựng</i>		298,37	Phụ lục 1
	<i>Thiết bị</i>	91,92	66,25	
	<i>Khác (GPMB, tư vấn,...)</i>		38,79	
	<i>Lãi vay trong TGXD</i>	89,24	113,24	
2	Khu ĐT-TM Thủy Hoa	-	-	
B	Tiền lương	4,59	7,76	169%

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Tốc độ tăng trưởng
	Chi phí tiền lương	4,59	7,76	Phụ lục 3
C	Lao động	46	48	104%
	Tổng số lao động	46	48	104%
D	Chi phí khác (ngoài lương)	1,52	2,80	Phụ lục 2
II	Kế hoạch giải ngân	145,043	638,25	440%
1	Vốn tự có	24,33	117,85	
2	Vốn BIDV	28,143	269,46	
3	Vốn vay VDB	0	223,93	
4	Vốn vay Techcombank	92,57	27,00	

(kèm theo Phụ lục 1: kế hoạch phần xây dựng năm 2013; Phụ lục 2: Kế hoạch chi phí ngoài lương của công ty năm 2013, phụ lục 3: Quỹ lương của Công ty năm 2013)

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **16.451.825** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 2. Thông qua Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán năm 2012 bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.**
- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **16.451.825** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3. Thông qua báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty.**
- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **16.451.825** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và Giám đốc công ty năm 2012.**
- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **16.451.825** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 5. Thông qua chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc không chuyên trách của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và quỹ lương Công ty năm 2013.**
- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **16.451.825** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là

0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Giao cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012:

+ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **16.446.825** cổ phần, tương ứng 99,97% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành là **5.000** cổ phần, tương ứng 0,03 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức công ty năm 2011.

Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là : 1.329.473.130 đồng

Phương án phân phối như sau:

+ Chia cổ tức năm 2011 : 0 đồng

+ LN để lại chưa phân phối chuyển sang 2013 là : 1.329.473.130 đồng.

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **16.451.825** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thực góp năm 2012 của Công ty, cụ thể như sau:

- 1) **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2;
- 2) **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông;
- 3) **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu;
- 4) **Vốn điều lệ:** 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
- 5) **Vốn thực góp:** 193.896.500.000 đồng (Một trăm chín mươi ba tỷ, tám trăm chín sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)
- 6) **Số lượng cổ phần đang lưu hành:** 19.389.650 cổ phần
- 7) **Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán:** 30.610.350 cổ phiếu.
- 8) **Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:** 306.103.500.000 đồng (Ba trăm linh sáu tỷ, một trăm linh ba triệu, năm trăm ngàn đồng).
- 9) **Tỷ lệ số cổ phiếu chào bán thêm/tổng số cổ phiếu hiện có:** 157,9%
- 10) **Hình thức chào bán:** Chào bán cổ phần riêng lẻ
- 11) **Phương thức chào bán:** Theo phương thức phân phối trực tiếp;
- 12) **Đối tượng chào bán:**
 - + Cổ đông lớn hiện hữu của Công ty là Tổng công ty CP Vinaconex.
 - + Các Nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có chiến lược kinh doanh phù hợp với đường lối phát triển của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định cụ thể đối tượng Nhà đầu tư phù hợp, đảm bảo cho đợt chào bán được thành công và bảo vệ quyền lợi của cổ đông hiện hữu, với số lượng không vượt quá 100 nhà đầu tư.

13) Giá chào bán:

- + Giá chào bán cho cổ đông lớn hiện hữu là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu;
- + Giá chào bán cho các Nhà đầu tư bên ngoài: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu;

14) Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ cổ phiếu trong đợt chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;

15) Thời gian dự kiến chào bán: Trong quý II và quý III năm 2013;

16) Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán:

- + Huy động vốn tiếp tục đầu tư xây dựng Dự án nhà máy thủy điện Ngòi Phát

17) Xử lý số lượng cổ phiếu còn dư do Nhà đầu tư không đặt mua hết (nếu có):

Nếu các cổ đông lớn hiện hữu và nhà đầu tư không mua hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **16.451.825** cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

9. Phê duyệt sửa đổi/bổ sung Điều lệ Công ty theo điều lệ mẫu Công ty đại chúng lớn (Theo quy định thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính)

Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **16.451.825** cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

10. Phê duyệt Tổng mức đầu tư điều chỉnh của dự án thủy điện Ngòi Phát;

- 1) Giá trị TMĐT điều chỉnh: từ **1.457,290** tỷ đồng lên **1.743,636** tỷ đồng cụ thể như sau:

Stt	Thành phần chi phí	Tổng mức đầu tư phê duyệt theo QĐ số 286 ngày 26/8/2008	Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh	Chênh lệch Tăng/giảm (+/-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4-3)
	Tổng mức đầu tư	1.457,290	1.743,636	+ 286,346

Stt	Thành phần chi phí	Tổng mức đầu tư phê duyệt theo QĐ số 286 ngày 26/8/2008	Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh	Chênh lệch Tăng/giảm (+/-)
1	Chi phí xây dựng	681,459	885,373	+ 203,914
2	Chi phí thiết bị	439,672	352,216	- 87,456
3	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	16,778	33,230	+ 16,452
4	Chi phí quản lý dự án	12,371	22,850	+ 10,479
5	CP tư vấn đầu tư XD	48,806	53,887	+ 5,081
6	Chi phí khác trong đó:	137,173	373,730	+ 236,557
-	Lãi vay trong thời gian XD	125,960	329,383	+ 203,423
-	Các chi phí khác	11,213	44,347	+ 33,134
7	Dự phòng phí	121,029	22,349	- 98,68

2) Cơ cấu nguồn vốn

a. Vốn tự có của Chủ đầu tư : 20%

b. Vốn vay : 80%; trong đó:

- Vốn vay Chi nhánh Sở giao dịch 1 BIDV: 53,6%

- Vốn vay Chi nhánh NHPT Lào Cai: 26,4%

Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **16.451.825** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được Thư ký đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc và thông qua trước Đại hội.

Biên bản này được lập hoàn thành vào hồi 11h15 phút, gồm 08 trang và được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau. /.

Thư ký Đại hội



Hà Văn An

Chủ tọa Đại hội



NGUYỄN NGỌC DIỆP